

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP);

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030; Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030, tạo nền tảng để duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại kinh tế nông thôn. Chương trình OCOP là giải pháp trọng tâm nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và giá trị đặc trưng của từng địa phương; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Phát triển sản phẩm dựa trên tài nguyên bản địa, giá trị văn hóa và nguồn lực cộng đồng. Khuyến khích khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị đặc trưng về nông sản, làng nghề, văn hóa, tri thức bản địa và hệ sinh thái địa phương; từng bước xây dựng mỗi sản phẩm OCOP gắn với một câu chuyện, một không gian văn hóa hoặc một giá trị đặc trưng của cộng đồng, góp phần tạo bản sắc và lợi thế cạnh tranh riêng cho sản phẩm Đồng Tháp.

Định hướng phát triển theo kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Ưu tiên phát triển các sản phẩm OCOP thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, tận dụng phụ phẩm, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn sản xuất với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống ở khu vực nông thôn.

Lấy chủ thể OCOP làm trung tâm, phát huy vai trò của người dân và cộng đồng. Người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế là chủ thể của Chương trình OCOP. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hỗ trợ; tạo điều kiện để các chủ thể chủ động đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển thị trường.

Ưu tiên phát triển kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nông thôn và hệ sinh thái khởi nghiệp. Tăng cường củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán và doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm OCOP; hình thành hệ sinh thái kinh tế nông thôn năng động, sáng tạo và thích ứng với yêu cầu của thị trường.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ chế biến, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và các nền tảng số trong quản lý, sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm; phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề, tri thức bản địa và tài nguyên sinh thái của từng địa phương. Gắn phát triển sản phẩm OCOP với xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, du lịch cộng đồng, chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân và xây dựng nông thôn Đồng Tháp phát triển bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP: Duy trì, củng cố và nâng chất các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP; phát triển mới ít nhất 463 sản phẩm OCOP, nâng tổng số sản phẩm OCOP toàn tỉnh lên tối thiểu 1.352 sản phẩm. Trong đó có ít nhất 942 sản phẩm đạt hạng 3 sao, 400 sản phẩm đạt hạng 4 sao và phần đầu có ít nhất 10 sản phẩm đạt hạng 5 sao. Ưu tiên phát triển các sản phẩm chế biến sâu, sản phẩm từ ngành hàng chủ lực, sản phẩm làng nghề, sản phẩm văn hóa và sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng của địa phương.

Phát triển chủ thể OCOP: Nâng cao năng lực quản trị, sản xuất, kinh doanh cho các chủ thể OCOP; phần đầu có ít nhất 20% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 40% là doanh nghiệp nhỏ và vừa; duy trì tỷ lệ chủ thể OCOP do phụ nữ làm chủ đạt từ 40% trở lên.

Phát triển chuỗi giá trị và OCOP xanh: Có ít nhất 20% chủ thể OCOP xây dựng và vận hành hiệu quả chuỗi giá trị gắn với vùng nguyên liệu ổn định, truy xuất nguồn gốc, kinh tế tuần hoàn, sản xuất xanh và phát triển bền vững.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 100% cán bộ quản lý Chương trình OCOP các cấp và cán bộ phụ trách OCOP của các chủ thể được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực. Hằng năm tổ chức ít nhất 03 lớp tập huấn chuyên sâu về quản trị sản xuất, phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi số và thương mại điện tử.

Phát triển thị trường và chuyển đổi số: Phần đầu 100% sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên được quảng bá, giới thiệu và kinh doanh trên các nền tảng số; ít nhất 70% sản phẩm OCOP tham gia các hệ thống phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử và các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP; có ít nhất 20% sản phẩm OCOP tham gia xuất khẩu hoặc kết nối tiêu thụ trên thị trường quốc tế.

Phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn: Phần đầu đến năm 2030 có ít nhất 30 sản phẩm OCOP thuộc nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm và các dịch vụ gắn với văn hóa bản địa; góp phần quảng bá hình ảnh địa phương, gia tăng giá trị sản phẩm và phát triển kinh tế nông thôn.

Phát triển sản phẩm OCOP gắn với câu chuyện địa phương: Phần đầu 100% sản phẩm OCOP mới có câu chuyện riêng, thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ, tài nguyên bản địa, giá trị văn hóa, bản sắc địa phương và đặc trưng sản phẩm, bảo đảm tính truyền cảm, thuyết phục, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP để huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư. Nội dung tuyên truyền nhấn mạnh vai trò của Chương trình OCOP trong xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế địa phương và quảng bá văn hóa đặc sản Đồng Tháp. Các hình thức tuyên truyền đa dạng: phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh - truyền hình, cổng thông tin điện tử), chuyên mục định kỳ về OCOP, bản tin thị trường; mạng xã hội (Fanpage, Zalo, Youtube,...); tài liệu, pano, áp phích trực quan tại địa phương; hội nghị, hội thảo, tập huấn.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu về phát triển sản phẩm OCOP, nhất là việc phát huy nội lực (trí tuệ, sự sáng tạo của chủ thể OCOP; giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ; sử dụng nguyên liệu địa phương và giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa địa phương,...) và gia tăng giá trị; nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các chủ thể OCOP, cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng về chất lượng, thương hiệu của sản phẩm OCOP theo hướng: Phát huy giá trị tài nguyên bản địa, truyền tải về văn hóa, tri thức dân gian của địa phương;

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về phát triển sản phẩm OCOP thông qua các ấn phẩm, hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, hội thi tìm hiểu,... góp phần tôn vinh các giá trị đích thực tốt đẹp của Chương trình OCOP tới người dân; chia sẻ cách làm hay, sáng tạo trong phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa địa phương;

Triển khai thực tốt công tác vận động, tư vấn hỗ trợ phát triển sản phẩm mới: rà soát sản phẩm tiềm năng ưu tiên phát triển sản phẩm truyền thống, lợi thế của địa phương gắn với cộng đồng, hướng dẫn chủ thể đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình, thủ tục đăng ký kinh doanh, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, công bố sản phẩm, thực hiện kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, đăng ký mã số, mã vạch, tư vấn xây dựng câu chuyện sản phẩm, tài liệu minh chứng về thị trường,... đảm bảo đủ điều kiện tham gia đánh giá sản phẩm OCOP.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tuyên truyền đến hội viên, cộng đồng dân cư về vai trò của Chương trình OCOP trong xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế địa phương và quảng bá văn hóa đặc sản Đồng Tháp. Tuyên dương kịp thời các điển hình tiên tiến trong phong trào OCOP để lan tỏa động lực thi đua phát triển sản phẩm.

2. Điều tra, rà soát và phát triển danh mục sản phẩm tiềm năng

Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá và dự báo thị trường đối với sản phẩm OCOP; phân tích xu hướng tiêu dùng, nhu cầu thị trường và đánh giá tác

động của Chương trình OCOP đối với các chủ thể tham gia, làm cơ sở định hướng phát triển sản phẩm phù hợp với yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục các sản phẩm đặc sản, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm làng nghề, sản phẩm truyền thống, sản phẩm chế biến, dịch vụ du lịch nông thôn và các sản phẩm có tiềm năng phát triển OCOP tại từng địa phương; kịp thời phát hiện, bổ sung các sản phẩm mới, sản phẩm đổi mới sáng tạo, sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm tiềm năng OCOP của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; xác định các nhóm sản phẩm ưu tiên phát triển theo lợi thế cạnh tranh của từng địa phương, gắn với các ngành hàng chủ lực, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm văn hóa và du lịch nông thôn.

Đánh giá hiện trạng sản xuất, khả năng mở rộng quy mô, nguồn nguyên liệu, năng lực chế biến, tiêu chuẩn chất lượng, tiềm năng thị trường và khả năng xây dựng thương hiệu đối với từng sản phẩm; từ đó xây dựng lộ trình hỗ trợ phát triển phù hợp cho từng nhóm sản phẩm và chủ thể OCOP.

Ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế về nguyên liệu địa phương, sản phẩm gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất hữu cơ, sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm mang bản sắc văn hóa và tri thức bản địa; khuyến khích phát triển các sản phẩm chế biến sâu, sản phẩm sáng tạo, sản phẩm quà tặng du lịch và sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch cộng đồng.

Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện điều kiện tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn hiệu, câu chuyện sản phẩm và các hồ sơ minh chứng theo quy định; từng bước hình thành nguồn sản phẩm dự bị, bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững của Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

Lồng ghép việc phát triển sản phẩm OCOP với xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển du lịch nông thôn, bảo tồn làng nghề truyền thống, phát huy giá trị văn hóa bản địa và thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh nhằm tạo sự liên kết đồng bộ giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ và quảng bá sản phẩm.

3. Hỗ trợ phát triển, hoàn thiện sản phẩm OCOP

Tập trung rà soát, phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có, đồng thời hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP mới trên cơ sở khai thác hiệu quả các sản phẩm đặc sản, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm truyền thống, sản

phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch nông thôn của địa phương. Ưu tiên phát triển các sản phẩm gắn với vùng nguyên liệu ổn định, sản phẩm chế biến sâu, sản phẩm đổi mới sáng tạo, sản phẩm OCOP xanh, thân thiện với môi trường và sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu.

Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị; hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Hỗ trợ các chủ thể OCOP xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu ổn định, đạt tiêu chuẩn chất lượng; tăng cường liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

Hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, thiết kế nhận diện thương hiệu, xây dựng câu chuyện sản phẩm; thực hiện kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP. Ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, các sản phẩm gắn với làng nghề truyền thống, du lịch nông thôn và các sản phẩm có tiềm năng nâng hạng sao OCOP.

Khuyến khích phát triển các sản phẩm OCOP gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa, làng nghề truyền thống, tài nguyên sinh thái và du lịch cộng đồng; góp phần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

Phấn đấu đến năm 2030, phấn đấu 100% sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực nông nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản (trừ nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điếm du lịch).

4. Nhân rộng mô hình xây dựng “câu chuyện cho nông sản”, đẩy mạnh truyền thông, quảng bá và thương mại hóa sản phẩm OCOP

Đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP trên cơ sở khai thác hiệu quả các tài sản, lợi thế và nguồn lực nội sinh của địa phương; gắn sản phẩm với giá trị văn hóa, lịch sử, cộng đồng, cảnh quan và hệ sinh thái đặc trưng nhằm tạo bản sắc riêng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện và nhân rộng mô hình “câu chuyện cho nông sản”, “câu chuyện cho sản phẩm OCOP”; lồng ghép các yếu tố di sản văn hóa, làng nghề truyền thống, tri thức bản địa và đặc trưng vùng đất, con người

Đồng Tháp vào quá trình phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu và quảng bá thị trường.

Phát huy vai trò của hội quán, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức cộng đồng trong việc kết nối sản xuất, đổi mới sáng tạo, xây dựng thương hiệu, truyền thông và thương mại hóa sản phẩm OCOP; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị các tài sản địa phương gắn với phát triển kinh tế nông thôn.

Lồng ghép phát triển sản phẩm OCOP với du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, làng nghề, các không gian văn hóa và sinh thái đặc trưng; từng bước hình thành các sản phẩm OCOP mang đậm dấu ấn địa phương, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

Khuyến khích phát triển các sản phẩm OCOP theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử và các nền tảng số trong quảng bá, kết nối thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

5. Đào tạo, tập huấn và phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý Chương trình OCOP các cấp, cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể OCOP. Nội dung đào tạo tập trung vào quản trị sản xuất, quản trị doanh nghiệp, xây dựng phương án kinh doanh, phát triển sản phẩm, marketing, thương mại điện tử, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và các kỹ năng tiếp cận thị trường.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tư vấn, hỗ trợ Chương trình OCOP; nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác OCOP tại địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ phát triển sản phẩm trong giai đoạn mới.

Lồng ghép hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến công và các chương trình hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực để đào tạo lao động kỹ thuật phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản và kinh doanh sản phẩm OCOP; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn và tạo việc làm bền vững.

6. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị

Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, doanh nghiệp OCOP; thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các đơn vị phân phối. Gắn

phát triển sản phẩm OCOP với xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, truy xuất nguồn gốc, bảo đảm chất lượng và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Khuyến khích phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với các ngành hàng chủ lực, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề và du lịch nông thôn; nâng cao tỷ lệ sản phẩm OCOP được sản xuất theo quy trình tiêu chuẩn, có hợp đồng liên kết tiêu thụ ổn định.

Đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các mô hình OCOP xanh, OCOP tuần hoàn, sản xuất hữu cơ, sản xuất thân thiện với môi trường; khuyến khích tận dụng phụ phẩm, chất thải trong sản xuất để tạo ra sản phẩm mới, sử dụng hiệu quả tài nguyên và năng lượng tái tạo, góp phần phát triển kinh tế tuần hoàn và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm OCOP.

Tăng cường kết nối các chủ thể OCOP với các doanh nghiệp chế biến, phân phối, sàn thương mại điện tử, hệ thống bán lẻ hiện đại và các đơn vị cung cấp dịch vụ logistics nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng đến xuất khẩu.

7. Thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và triển khai Chương trình OCOP. Thực hiện số hóa toàn diện dữ liệu về chủ thể, sản phẩm, vùng nguyên liệu, câu chuyện sản phẩm, kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm; xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu OCOP của tỉnh, bảo đảm kết nối, đồng bộ với Hệ thống thông tin quốc gia về OCOP.

Ứng dụng công nghệ số trong quy trình tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, chấm điểm, phân hạng và quản lý sản phẩm OCOP; từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tính minh bạch, khả năng tra cứu, theo dõi và hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình.

Đẩy mạnh số hóa sản phẩm OCOP gắn với xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng và nhận diện thương hiệu trên môi trường số; khuyến khích các chủ thể ứng dụng tem điện tử, mã QR, nhật ký sản xuất điện tử và các nền tảng quản trị số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số đối với sản phẩm OCOP; hỗ trợ các chủ thể tham gia các sàn thương mại điện tử, nền tảng số, hệ thống bán hàng trực tuyến, bán hàng đa kênh và các hình thức quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên môi trường mạng. Khuyến khích ứng dụng các hình thức tiếp thị số, livestream bán hàng, xây dựng nội dung số và phát triển thương hiệu số cho sản phẩm OCOP.

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực số cho các chủ thể OCOP về thương mại điện tử, kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, quản trị dữ liệu, marketing số và ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Từng bước xây dựng và hoàn thiện bản đồ số sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với các điểm du lịch nông thôn, làng nghề, vùng nguyên liệu và các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP; góp phần tăng cường kết nối giữa sản xuất, thương mại, du lịch và quảng bá hình ảnh địa phương trên môi trường số.

8. Xúc tiến thương mại, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP

Triển khai đồng bộ các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP. Tăng cường kết nối cung cầu, kết nối giao thương giữa các chủ thể OCOP với doanh nghiệp phân phối, hệ thống bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, sàn thương mại điện tử và các kênh tiêu thụ hiện đại nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và mở rộng đầu ra cho sản phẩm.

Định kỳ hằng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức và tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu, sự kiện xúc tiến thương mại, tuần lễ quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản địa phương trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia các hoạt động giới thiệu, quảng bá và kết nối tiêu thụ sản phẩm gắn với các sự kiện kinh tế, văn hóa, du lịch của tỉnh và khu vực.

Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; khuyến khích phát triển hệ thống cửa hàng OCOP, điểm bán sản phẩm OCOP tại các khu du lịch, trung tâm thương mại, điểm dừng chân du lịch và các địa điểm có điều kiện thuận lợi. Hỗ trợ xây dựng các không gian trưng bày, quảng bá sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng văn hóa, du lịch và hình ảnh địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, kinh tế số trong xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm OCOP; hỗ trợ các chủ thể tham gia các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế, phát triển các kênh bán hàng trực tuyến, bán hàng đa nền tảng và các hoạt động quảng bá số nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tăng cường cung cấp thông tin thị trường, xu hướng tiêu dùng, tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu của các thị trường trong nước và quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất OCOP nâng cao năng lực tiếp cận thị trường, xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế; tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP có tiềm năng tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế, chương trình xúc tiến thương mại ở nước ngoài; tăng cường kết nối với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại và đối tác

quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, mở rộng thị trường xuất khẩu cho sản phẩm OCOP của tỉnh.

9. Gắn Chương trình OCOP với phát triển du lịch và văn hóa địa phương

Đẩy mạnh lồng ghép Chương trình OCOP với các chương trình, đề án phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Khuyến khích phát triển các sản phẩm OCOP thuộc nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, điểm du lịch, dịch vụ lưu trú, ẩm thực, trải nghiệm nông nghiệp, làng nghề truyền thống và các sản phẩm văn hóa đặc trưng gắn với bản sắc địa phương; từng bước hình thành các mô hình du lịch nông thôn đặc sắc dựa trên tài nguyên bản địa và sự tham gia của cộng đồng.

Hỗ trợ nâng cao chất lượng các điểm du lịch cộng đồng, điểm tham quan làng nghề, cơ sở dịch vụ du lịch nông thôn; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng phục vụ khách du lịch, kỹ năng thuyết minh, quảng bá và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho người dân và các chủ thể tham gia cung cấp dịch vụ.

Đẩy mạnh kết nối sản phẩm OCOP với các tour, tuyến du lịch trong và ngoài tỉnh; đưa sản phẩm OCOP vào hệ thống điểm tham quan, điểm dừng chân, khu du lịch, cơ sở lưu trú, nhà hàng và các sự kiện văn hóa, du lịch nhằm gia tăng cơ hội quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích xây dựng các mô hình “Mỗi xã một câu chuyện sản phẩm”, gắn sản phẩm OCOP với lịch sử, văn hóa, làng nghề, tri thức bản địa và đặc trưng sinh thái của địa phương; qua đó nâng cao giá trị sản phẩm, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và xây dựng hình ảnh Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo và phát triển bền vững.

10. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ và quản lý chương trình

Rà soát, nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Chương trình OCOP phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Trong đó, ưu tiên các chính sách hỗ trợ phát triển chủ thể OCOP là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hộ sản xuất; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tập thể, khởi

nghiệp và đổi mới sáng tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể OCOP nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình OCOP các cấp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và các Tổ giúp việc. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác hướng dẫn, thẩm định, đánh giá, phân hạng, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

Xây dựng và phát huy hiệu quả mạng lưới tư vấn, hỗ trợ Chương trình OCOP từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường vai trò của các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo và các tổ chức hỗ trợ phát triển trong việc tư vấn phát triển sản phẩm, quản trị kinh doanh, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và kết nối thị trường cho các chủ thể OCOP.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, chủ thể OCOP có thành tích xuất sắc; đồng thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

11. Huy động và lồng ghép nguồn lực

Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Chương trình OCOP; bảo đảm lồng ghép đồng bộ với các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình OCOP; đồng thời, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực chủ thể và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và người dân tham gia đầu tư, hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách cho hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch gắn với sản phẩm OCOP.

Tăng cường lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, khoa học và công nghệ, khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh chồng chéo và phát huy tối đa nguồn lực hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

Chủ động mở rộng hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước; tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường; góp phần nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm OCOP Đồng Tháp trong giai đoạn 2026 - 2030.

12. Kiểm tra, giám sát

Tổ chức thực hiện công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo đúng quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, phân hạng, quản lý và theo dõi sản phẩm OCOP nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả quản lý Chương trình.

Xây dựng và triển khai các hoạt động quản lý, giám sát sản phẩm OCOP sau khi được công nhận; thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP, theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh, chất lượng sản phẩm, khả năng mở rộng thị trường và kết nối cung - cầu nhằm nâng cao giá trị, uy tín và sức cạnh tranh của sản phẩm OCOP trên thị trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tại các địa phương; kiểm tra việc duy trì các điều kiện sản xuất, kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và các tiêu chí đã được công nhận đối với sản phẩm OCOP. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với việc tổ chức triển khai Chương trình OCOP; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Chú trọng kiểm tra chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được công nhận nhằm bảo đảm duy trì chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm, tránh chạy theo số lượng hoặc hình thức trong đánh giá, phân hạng sản phẩm.

Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I (2026 - 2030) theo quy định hiện hành.

- Nguồn ngân sách địa phương bố trí hằng năm theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan trên địa bàn tỉnh thuộc các lĩnh vực phát triển nông nghiệp, khoa học và công nghệ, khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, du lịch, phát triển kinh tế tập thể và các chương trình, dự án hợp pháp khác.

- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình OCOP được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính.

Hằng năm, cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, các sở, ngành, địa phương và đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, dự toán kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp; gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công theo dõi thực hiện các chỉ tiêu

Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình OCOP giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Nội dung phân công theo dõi thực hiện các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

2. Phân công nhiệm vụ thực hiện

Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

3. Chế độ báo cáo và tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh Đồng Tháp, có trách nhiệm chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ngành, địa

phương và các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện. Đồng thời, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện Chương trình; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tham mưu giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Đảng ủy UBND tỉnh (*báo cáo*);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, KT(NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện